

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trữ.

2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 27/04/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị T (đã chết) và 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/05/2011, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12/6/2013, Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 3317/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị bắt, tạm giữ ngày 03/02/2021, tạm giam từ ngày 06/02/2021 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng; người chứng kiến:

1. Anh Trần Nam C, sinh năm 1979; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/02/2021, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có bạn tên Tám trú tại thôn Quan Lạng, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân gọi điện rủ T: “Có đi chơi

hàng không?”, hiểu ý Tám rủ đi mua ma túy để sử dụng, T trả lời: *“Tao không có tiền”*, Tám lại nói: *“Không có tiền thì cứ xuống chở tao đi”* thấy Tám nói như vậy T đồng ý rồi điều khiển xe máy BKS: 90B3-000.12 đi đến nhà Tám, T đưa xe máy cho Tám điều khiển rồi cả hai cùng đi xuống thành phố Phủ Lý tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu Liêm Chính thuộc tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Tám bảo T xuống xe đứng đợi rồi đi tiếp, một lát sau Tám quay lại đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng. Biết đó là gói ma túy, T liền cầm lấy rồi cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Tám lại nói với T: *“Chờ ở đây một tý”* rồi đi bộ bỏ đi đâu không rõ. Trong lúc đứng chờ Tám quay lại, T bị lực lượng Công an xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ bên trong túi áo khoác T đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, T khai nhận đó là gói ma túy loại Heroine, cất giấu mục đích để sử dụng. Lực lượng công an đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B3-000.12; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 90B3-000.12.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại Nguyễn Văn T đã sử dụng để nhận cuộc gọi của người đàn ông tên Tám, T đã đánh rơi mất ở đâu không rõ, T cũng không nhớ số thuê bao điện thoại đã sử dụng, do đó Cơ quan điều tra không truy tìm và thu hồi lại được.

Tại bản Kết luận giám định số 33/PC09-MT ngày 05/02/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,175 gam, loại Heroine”*.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-PL ngày 26/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm, không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, tại khu vực tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T bị lực lượng Công an xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,175 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu do đã từng bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc có thời hạn (đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do tội phạm bị cáo thực hiện là cố ý, mức độ nghiêm trọng nên cần có mức án thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã

hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng; phạm tội không vì mục đích vụ lợi do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông theo bị cáo khai tên Tám ở thôn Quan Lạng, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân là người đã đi mua ma túy đưa cho bị cáo để cất giấu, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Tám không có mặt tại nơi cư trú, do đó việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà tiếp tục xác minh, làm rõ để xem xét, xử lý đối với người này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B3-000.12 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân là giấy tờ, tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm trong vụ án sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) căn cước công dân số 035073001228 mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B3-000.12, số khung: RLHJA3914KY248920, số máy: JA39E-1109671 (cũ, qua sử dụng) và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 154748 mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 33/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 26/04/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn